

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

ông Ngô Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2021/TLST-HS ngày 03/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2021/QĐXXST-HS ngày 25/10/2021, đối với các bị cáo:

1. **Ông A**; giới tính: nam; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường M, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Q và bà S; có vợ tên N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 18/11/2015, Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 97/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình đối với A, thời gian áp dụng 06 tháng, hết hạn quản lý ngày 18/5/2016.

Tạm giam: 27/4/2021 (có mặt tại phiên tòa)

2. **Ông B**; giới tính: nam; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường M, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; con ông P và bà V; có vợ tên E và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: 27/4/2021 (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông X (vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, Phường R, quận T

2. Bà Y (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, Phường B, quận Bình Thạnh

3. Ông I (vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, Phường B, quận Bình Thạnh

4. Ông D (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường Y, Quận Z

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A và B là đối tượng nghiện ma túy, quen biết nhau từ nhỏ. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/4/2021 A muốn mua ma túy “đá” về sử dụng cùng bạn là X nên A gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy “đá”, B đồng ý hẹn giao ma túy gần nhà A. Khoảng mười phút sau, A đi bộ đến đầu hẻm đường K, Phường B, T thì gặp B, A đưa B 500.000 đồng, B đưa lại A 01 gói nylon chứa ma túy “đá”, A cất giấu gói ma túy vào bóp da màu nâu rồi cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và đi về. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 27/4/2021, B điều khiển xe mô tô BKS: 54S6-0607 đến nhà gặp A, cả hai dự định đến khách sạn sử dụng ma túy “đá” A vừa mua được, khi đi đến trước số X đường Đ, Phường H, quận T thì bị tổ tuần tra kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy như trên.

Theo Kết luận giám định số 2801/KLGD-MT ngày 04/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên A (người liên quan), V (điều tra viên), X (người chứng kiến), Đ (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường H, quận T là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8347g, loại Methamphetamine (BL53).

Qua điều tra mở rộng, xác định nhân thân và xác định B đang ở tại khách sạn Gia B tại địa chỉ đường Đ, phường H, quận T nên Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an phường H mời B về trụ sở Công an phường H để làm rõ. Tại đây, Công an phường kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi đeo chéo mà B đang đeo trên người có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (B khai ma túy đá do B cất giấu). Đồng thời, B thừa nhận ngày 26/4/2021 đã bán gói 01 gói ma túy đá cho A với giá 500.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại địa chỉ đường M, Phường N quận T thì phát hiện thu giữ thêm 01 cân điện tử màu đen.

Theo Kết luận giám định số 2834/KLGD-MT ngày 05/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên B (người liên quan), L (điều tra viên), Q (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường H, quận T là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8891g, loại Methamphetamine (BL77).

Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận: Khoảng một tháng trước ngày bị bắt, B dự tiệc sinh nhật của bạn tên “Cung” (không rõ họ tên, địa chỉ) tại quán karaoke trên đường R. Trong phòng tiệc có khoảng 20 người đều là bạn của “Cung”, khi

đang ngồi chơi do có cự cãi với nhân viên của quán nên mọi người đi về, lúc này B nhìn thấy dưới hộc bàn uống nước gần nơi B ngồi có 01 (một) gói nylon chứa ma túy “đá”, thấy mọi người không chú ý B lấy gói ma túy cất giấu rồi đi về dự định có ai muốn mua thì sẽ bán thu tiền lời. B đem gói ma túy về nhà sử dụng cân điện tử cân ma túy và chia thành hai gói nhỏ. Ngày 26/4/2021 B đã bán 01 gói ma túy “đá” cho A; còn lại một gói ma túy “đá” B cất giấu ma túy trong giỏ xách đeo trên người dự định đến khách sạn G tìm bạn hỏi ai mua sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ như trên. Ngày 26/4/2021 là lần đầu tiên B bán ma túy cho khách, cụ thể là A.

A khai nhận gói ma túy bị thu giữ là A mua của B vào tối ngày 26/4/2021 với giá 500.000 đồng để cùng sử dụng với X. X đón A dự định cùng đến khách sạn để sử dụng ma túy, đến trước số số X đường Đ, Phường H, quận T thì bị tổ tuần tra kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy như trên. A chỉ rủ X sử dụng ma túy cùng, không nói sẽ mua ma túy của ai, ở đâu, giá bao nhiêu. Khi X đến đón A, X chỉ biết A đã mua ma túy nhưng không biết cất giấu ở đâu. A cũng không nói X phải trả tiền hay làm việc gì khi sử dụng ma túy cùng A. Do đó không đủ chứng cứ chứng minh X đồng phạm với A về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã giao X cho Công an phường H, quận T ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với X.

Vật chứng:

* Của A:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 2801/KLGD-MT ngày 04/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP.HCM: chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8347g, loại Methamphetamine.

- 01 (một) bóp da màu nâu, là tài sản của A, dùng để cất giấu ma túy.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số sim: 0375639604. A dùng để liên lạc B mua ma túy.

* Của X:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 54S6-0607, có số máy: JF27E-0101700, số khung: RLHJF1809AY099479. Anh X khai nhận xe mô tô BKS: 54S6-0607 là xe của anh vợ tên I. Xác minh được biết anh I hiện đang đi du lịch tại Mỹ và lấy vợ tại Mỹ, hiện I đang làm thủ tục định cư Mỹ, do dịch Covid nên chưa trở về Việt Nam thăm gia đình. Trước khi đi Mỹ, I có để lại xe mô tô BKS: 54S6-0607 cùng giấy đăng ký xe ở nhà và giao cho em gái là Y sử dụng quản lý. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26/4/2021 X có mượn xe máy trên nói đi mua đồ ăn, Y không biết X dùng xe để đi sử dụng ma túy.

* Của B:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết luận giám định số 2834/KLGD-MT ngày 05/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự CATP.HCM: chất tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8991g, loại Methamphetamine.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim 1: 0909567106, sim 2: 0903016963. B dùng để liên lạc bán ma túy.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, sim số 0528474821. Là tài sản của B, dùng để chơi game, liên lạc gia đình.

- 01 túi đeo chéo là tài sản của B, dùng để cất giấu ma túy.

- 01 cân điện tử. B dùng để phục vụ việc bán ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Vario BKS: 59L2-872.16, có số máy: KF41E-1459855, số khung: MH1JM4117KK459100. B khai nhận xe máy trên B mượn của bạn quen ngoài xã hội, không rõ họ tên địa chỉ, B nói mượn xe đi mua đồ, mua xong sẽ trả lại xe. Xác minh tại phòng CSGT CATP.Hồ Chí Minh xe mô tô BKS: 59L2-872.16 là xe nhãn hiệu Honda số loại Vario 150 màu đỏ đen có số máy: KF41E-1459855, số khung: MH1KF4117KK459100 do anh D đăng ký chủ sở hữu xe vào tháng 4/2019 và sử dụng xe cho đến nay. Tuy nhiên vào khoảng tháng 1/2021 anh T làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe trên, sau đó đã bỏ tước hồ sơ được Công an Quận 8 cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe mới. Do không bị mất xe, giấy chứng nhận đăng ký xe đã được làm lại nên anh D không có ý kiến gì. Biển số BKS: 59L2-872.16 là do làm giả. Xác minh tại phòng PC08-CATP.Hồ Chí Minh, số khung, số máy đã bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Tại Cáo trạng số 176 /CTr-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo A và B thừa nhận hành phạm tội của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án như sau:

- Bị cáo A từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù;

- Bị cáo B từ 03 năm đến 04 năm tù;

Vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 26/4/2021, tại đầu hẻm đường M, phường N, quận T, sau khi liên lạc với nhau qua điện thoại để hỏi mua ma túy đá, A đã nhận 01 gói nylon ma túy đá từ B và trả cho B số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 27/4/2021, khi đi đến trước số X, đường Đ, Phường H, quận T, thì A bị tổ tuần tra kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy như trên. Mục đích A mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

[2.2] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa xã hội, là loại chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, tất cả các hành vi tiếp tay cho tội phạm ma túy như tàng trữ trái phép chất ma túy hay mua bán trái phép chất ma túy đều bị phát luật xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng răn đe tội phạm đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo B nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo cố ý bán ma túy cho A. Bị cáo A, cũng nhận thức rõ được tác hại và việc tàng trữ sử dụng ma túy không được pháp luật cho phép nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi phạm tội của bị cáo A đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội danh và khung hình phạt; việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Đối với đối tượng X do không đủ chứng cứ chứng minh X đồng phạm với A về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã giao X cho Công an phường H, quận T ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc đối với X là đúng quy định nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với nguồn gốc số ma túy, bị can B khai nhận do bị can nhốt được, không biết của ai nên không có cơ sở làm rõ.

[5] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của của bị cáo B khó khăn: Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Đối với A tàng trữ ma túy để sử dụng, xét hoàn cảnh bị cáo gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Xét tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo B khai nhận mới bán ma túy lần đầu tiên cụ thể là bán cho A giới giá 500.000 đồng, do đó, cần thiết buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8347g, loại Methamphetamine thu giữ của A và 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8991g, loại Methamphetamine thu giữ của B, là vật cấm lưu hành, cần thiết tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bốp da màu nâu của A, dùng để cất giấu ma túy; 01 túi đeo chéo và 01 cân điện tử của B dùng để phục vụ việc bán ma túy: xét đây phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần thiết tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số sim: 0375639604 thu giữ của A và 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim 1: 0909567106, sim 2: 0903016963 thu của B là vật chứng các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, do đó, cần thiết tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 54S6-0607, có số máy: JF27E-0101700, số khung: RLHJF1809AY099479. Anh X khai nhận xe mô tô BKS: 54S6-0607 là xe của anh vợ tên I. Xác minh được biết anh I hiện đang đi du lịch tại Mỹ và lấy vợ tại Mỹ, hiện I đang làm thủ tục định cư Mỹ, do dịch Covid nên chưa trở về Việt Nam thăm gia đình. Trước khi đi Mỹ, I có để lại xe mô tô BKS: 54S6-0607 cùng giấy đăng ký xe ở nhà và giao cho em gái là Y sử dụng quản lý. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 26/4/2021 X có mượn xe máy trên nói đi mua đồ ăn, Y không biết X dùng xe để đi sử dụng ma túy. Xét đây là tài sản thuộc quyền quản lý của bà Y nên HĐXX trả lại cho bà Y.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, sim số 0528474821.
Là tài sản cá nhân của B, cần thiết trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô hiệu Vario BKS: 59L2-872.16, có số máy: KF41E-1459855, số khung: MH1JM4117KK459100. Qua xác minh, biển số thuộc 01 xe khác, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục đăng báo trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

Buộc bị cáo B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bốp da màu nâu ; 01 túi đeo chéo và 01 cân điện tử; 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí của giám định viên gồm:

+ Gói 1: 01 gói niêm phong số 723/21 có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định (Bản kết luận giám định số 2801/KHGD-MT ngày 04/5/2021); Tinh thể không màu có khối lượng là 0,7686 g.

+ Gói 2: 01 gói niêm phong số 729/21 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm cán bộ điều tra Ngô Sỹ Anh Tuấn, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định (Bản kết luận giám định số 2834/KHGD-MT ngày 05/5/2021); Tinh thể không màu có khối lượng là 0,7337 g.

+ Tịch thu tiêu hủy Biển số BKS: 59L2-872.16.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số sim: 0375639604 và 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim 1: 0909567106, sim 2: 0903016963 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Trả lại cho bị cáo B 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, sim số 0528474821.

- Giao Chi cục thi hành án quận Bình Thạnh đăng báo trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng đối với: 01 xe mô tô hiệu Vario BKS: 59L2-872.16, có số máy: KF41E-1459855, số khung: MH1JM4117KK459100. Hết thời hạn nêu trên mà không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS: 54S6-0607, có số máy: JF27E-0101700, số khung: RLHJF1809AY099479 cho bà Y.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh ngày 20/10/2021)

3/ Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả

